

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2008

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn cơ chế ưu đãi và hỗ trợ tài chính
đối với hoạt động đầu tư cho quản lý chất thải rắn**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/04/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế ưu đãi và hỗ trợ tài chính đối với hoạt động đầu tư cho quản lý chất thải rắn như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn cơ chế ưu đãi và hỗ trợ tài chính áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi tắt là các tổ chức, cá nhân) có một trong các hoạt động đầu tư quản lý chất thải rắn gồm: đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn; thu gom, vận chuyển chất thải rắn và các hợp tác xã, hộ gia đình thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn tại khu vực điểm dân cư nông thôn, làng nghề chưa có dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn.

2. Nội dung đầu tư quản lý chất thải rắn được ưu đãi và hỗ trợ tài chính hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo quy định của Điều 13 Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn.

3. Để được hưởng các ưu đãi và hỗ trợ về tài chính, tổ chức, cá nhân có hoạt động đầu tư quản lý chất thải rắn phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại Thông tư này.

II. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CƠ SỞ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN

1. Điều kiện hưởng cơ chế ưu đãi và hỗ trợ tài chính

Tổ chức, cá nhân có hoạt động đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy định tại khoản 15 Điều 3 Nghị định số 59/2007/NĐ-CP được hưởng các ưu đãi và hỗ trợ về tài chính hướng dẫn tại khoản 2 Mục này nếu đáp ứng được đầy đủ các điều kiện sau:

a) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn.

b) Có dự án đầu tư xây dựng toàn bộ hoặc từng hạng mục công trình cơ sở xử lý chất thải rắn phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Sử dụng công nghệ có khả năng xử lý triệt để chất thải rắn và có hiệu quả cao về kinh tế, kỹ thuật.

d) Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường.

e) Phù hợp với tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chính sách ưu đãi và hỗ trợ tài chính đối với cơ sở xử lý chất thải rắn

2.1 Ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và chi phí giải phóng mặt bằng

a) Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn đáp ứng được đầy đủ các điều kiện hướng dẫn tại khoản 1 Mục này được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong các trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, Nhà nước cho thuê đất.

Hồ sơ miễn tiền sử dụng đất; trình tự, thủ tục và thẩm quyền phê duyệt miễn tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 và Thông tư số 70/2006/TT-BTC ngày 02/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 198/2004/NĐ-CP.

Hồ sơ miễn tiền thuê đất; trình tự, thủ tục và thẩm quyền miễn tiền thuê đất thực hiện theo quy định tại Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 30/12/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, mặt nước; Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 và Thông tư số 141/2007/TT-BTC ngày 31/11/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP.

b) Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn đáp ứng được đầy đủ các điều kiện hướng dẫn tại khoản 1 Mục này được Nhà nước xem xét, hỗ trợ chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư như sau:

- Tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn có nghĩa vụ chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư (nếu có) theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và được hạch toán vào vốn đầu tư của dự án.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ quy mô, tính chất quan trọng của cơ sở xử lý chất thải rắn và khả năng ngân sách địa phương

để xem xét, quyết định hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư mà tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn phải bỏ ra để giải phóng mặt bằng.

- Tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn không phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ tái định cư; trường hợp đã chi trả thì được hạch toán vào vốn đầu tư của dự án.

2.2. Hỗ trợ đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước

a) Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

Căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí vốn đầu tư từ ngân sách địa phương để xây dựng hệ thống đường giao thông, hệ thống cấp điện, năng lượng; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống cấp nước, thoát nước đến chân hàng rào công trình.

b) Hỗ trợ đầu tư từ nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)

Các cơ sở xử lý chất thải rắn được ưu tiên thu hút nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và được áp dụng cơ chế tài chính như đối với các dự án xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý chất thải rắn đô thị quy định tại Thông tư số 108/2003/TT-BTC ngày 07/11/2003 và Thông tư số 08/2008/TT-BTC ngày 20/01/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng đối với các dự án vệ sinh môi trường sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

2.3. Hỗ trợ đầu tư bằng nguồn tín dụng ưu đãi

Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn được hỗ trợ về tín dụng theo các hình thức vay đầu tư, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, bảo lãnh tín dụng đầu tư từ Ngân hàng phát triển Việt Nam, Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc Quỹ Bảo vệ môi trường của địa phương (nếu có) nếu có đủ điều kiện đối với từng hình thức hỗ trợ. Việc hỗ trợ đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của tổ chức cho vay.

2.4 Ưu đãi về thuế

a) Ưu đãi về thuế nhập khẩu

- Trang thiết bị nhập khẩu để hình thành tài sản cố định của cơ sở xử lý chất thải rắn được miễn thuế nhập khẩu.

- Nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu để phục vụ cho sản xuất của cơ sở xử lý chất thải rắn được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 năm, kể từ khi cơ sở xử lý chất thải rắn bắt đầu hoạt động.

- Hồ sơ, thủ tục miễn thuế nhập khẩu thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

b) Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp

Cơ sở xử lý chất thải rắn có đủ điều kiện được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

2.5 Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển công nghệ tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn

Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn được ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí nghiên cứu và phát triển công nghệ tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn thông qua các chương trình và dự án khoa học công nghệ.

Mức hỗ trợ tối đa không quá 30% tổng kinh phí thực hiện đề án nghiên cứu tạo ra công nghệ mới do cơ sở thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan khoa học thực hiện.

Trình tự, thủ tục xét chọn, cơ quan xét chọn các đề án nghiên cứu và phát triển công nghệ tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải rắn được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 2341/2000/TTLT/BKHCNMT-BTC ngày 28/11/2000 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18/9/1999 của Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ.

Các nội dung chi cho nghiên cứu khoa học, việc lập, quyết định, phân bổ dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho hoạt động này thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 25/2003/TTLT/BKHCN-BTC ngày 25/8/2003 hướng dẫn bổ sung một số quy định tại Thông tư liên tịch số 2341/2000/TTLT/BKHCNMT-BTC ngày 28/11/2000.

2.6 Hỗ trợ đào tạo lao động

- Chi phí đào tạo khi cử người lao động đi học tập (do cơ sở xử lý chất thải rắn trả lương) được tính vào chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

- Trong trường hợp cần thiết, trên cơ sở kế hoạch đào tạo để chuẩn hoá kiến thức cơ bản cho người lao động tại các cơ sở xử lý chất thải rắn, Ủy ban nhân dân các cấp tùy theo khả năng ngân sách của địa phương xem xét hỗ trợ kinh phí

đào tạo cho các đối tượng này theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường và văn bản hướng dẫn.

III. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CƠ SỞ THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN

1. Điều kiện hưởng cơ chế ưu đãi và hỗ trợ tài chính

Tổ chức, cá nhân đầu tư các trạm trung chuyển, mua sắm trang thiết bị, xe chuyên dụng, các phương tiện khác phục vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn được hưởng các ưu đãi và hỗ trợ về tài chính hướng dẫn tại khoản 2 Mục này nếu đáp ứng được đầy đủ các điều kiện sau:

a) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn.

b) Có dự án đầu tư hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, về lao động.

d) Phù hợp với tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chính sách ưu đãi và hỗ trợ tài chính áp dụng đối với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn

2.1. Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trạm trung chuyển chất thải rắn được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và hỗ trợ chi phí đền bù giải phóng mặt bằng theo hướng dẫn tại điểm 2.1 khoản 2 Mục II của Thông tư này.

2.2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn được hưởng các ưu đãi về tín dụng theo hướng dẫn tại điểm 2.3 khoản 2 Mục II của Thông tư này.

2.3. Ưu đãi về thuế

a) Ưu đãi thuế nhập khẩu

- Trang thiết bị nhập khẩu để hình thành tài sản cố định của dự án đầu tư trạm trung chuyển, thu gom, vận chuyển chất thải rắn được miễn thuế nhập khẩu.

- Hồ sơ, thủ tục miễn thuế nhập khẩu thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

b) Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn có đủ điều kiện được hưởng miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

2.4 Chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, ngoài nguồn thu phí vệ sinh theo quy định còn được ngân sách địa phương hỗ trợ để bù đắp chi phí thu gom, vận chuyển trên cơ sở hợp đồng dịch vụ. Việc xây dựng nội dung giá trị hợp đồng dịch vụ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 256/2006/QĐ-TTg ngày 9/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc thông qua kết quả đấu thầu dịch vụ.

3. Hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực điểm dân cư nông thôn, làng nghề chưa có dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn được thu phí vệ sinh theo quy định và được ngân sách địa phương hỗ trợ để bù đắp chi phí thu gom, vận chuyển trên cơ sở hợp đồng dịch vụ. Việc xây dựng nội dung giá trị hợp đồng dịch vụ thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 2.4 khoản 2 Mục này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Mọi vướng mắc trong quá trình thực hiện đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TƯ và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn